TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2021/ DS-ST
Ngày: 25 - 5 - 2021
V/v tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**
2. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**
- *Thư ký phiên tòa*: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Không có tham gia.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **VÕ THỊ BÉ C1**, sinh năm 1964.
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Bà **NGUYỄN THỊ M**, sinh năm 1963
Địa chỉ: ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Võ Thị Bé C1 tại đơn khởi kiện trình bày: Bà với bà M là chỗ quen biết nên khi bà M cần tiền trang trải công việc gia đình nên ngày 06/5/2018 bà cho bà M vay 14.000.000đồng, lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn vay không xác định, khi vay bà M có viết biên nhận. Tuy nhiên từ ngày vay đến nay bà M không đóng lãi và trả tiền vốn cho bà. Bà C1 yêu cầu bà M trả 14.000.000đồng làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật; yêu cầu trả lãi trên số tiền 14.000.000đồng từ ngày 06/5/2018 đến này xét xử.

Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa bà C1 chỉ yêu cầu bà M trả 14.000.000đồng khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả lãi.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị M tại bản tự khai, biên bản hòa giải, phiên tòa trình bày: Bà thừa nhận có nợ bà C1 14.000.000đồng như bà C1 khởi kiện. Hiện bà không có khả năng trả 01 lần. Bà xin được trả số tiền 14.000.000đồng bằng hình thức trả dần mỗi tháng 500.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vay còn thiếu. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo qui định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C theo qui định tại điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bà C1 chỉ yêu cầu bà M trả cho bà 14.000.000đồng tiền vốn, không yêu cầu trả lãi. Xét thấy đây là quyền tự định đoạt của đương sự phù hợp với điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên ghi nhận.

[2] Về nội dung: Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án bà M thừa nhận biên nhận mượn tiền ngày 06/5/2018 là do bà viết, số tiền nợ bà C1 khởi kiện là đúng nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên từ ngày viết biên nhận mượn tiền đến nay đã lâu, bà C1 đã đòi nhiều lần, cũng có yêu cầu C1 quyền địa phương giải quyết nhưng bà M dù hứa mỗi tháng trả 500.000đồng vẫn không thực hiện được. Cho nên bà C1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà M trả bà số tiền còn thiếu là có cơ sở. Đối với bà M xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng không được bà Chín chấp nhận nên Tòa không có cơ sở giải quyết, các bên có quyền thỏa thuận trong quá trình thi hành án. Do đó Hội đồng xét xử buộc bà M trả cho bà Chín 14.000.000đồng tiền vốn vay là có cơ sở.

[2.3] Đối yêu cầu tính lãi: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà C1 không yêu cầu bà M trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà M phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của bà C1 được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/ NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bé C1.

Buộc bà Nguyễn Thị M phải trả cho bà Võ Thị Bé C1 số tiền vốn vay là 14.000.000đồng.

2. Về án phí:

2.1. Bà Nguyễn Thị M phải chịu 700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn lại bà Võ Thị Bé C1 350.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000523 ngày 05/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bà C1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà M chậm thi hành đối với khoản tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về thời hạn kháng cáo: Bà C1, bà M có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TRẦN TÚ ANH